TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 8 – 2024
V/v xin ly H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Bà Đoàn Thị Bẩy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "xin ly H" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Lê Hoàng H, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Số 48A, đường V, khóm 5, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Anh Giang Vĩnh Ng, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số 26B/47, đường V, khóm 1, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hiện anh Ng đang chấp hành án tại Trại Giam Kênh 7 – thuộc huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Lê Hoàng H trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về H nhân: Chị với anh Giang Vĩnh Ng tự nguyện kết H với nhau vào ngày 18/5/2009 có đăng ký kết H tại UBND phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, có lúc dẫn đến xô xác. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2013 đến nay. Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng kHg còn hạnh phúc, mục đích H nhân kHg đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly H với anh Giang Vĩnh Ng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Giang Vĩnh Khang, sinh ngày 18/7/2010. Hiện con đang sống chung với chị Hoàng H. Khi ly H chị Hoàng H yêu cầu được nuôi con, kHg yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng H khai kHg có.

Tại lời khai trong biên bản ghi ý kiến của đương sự ngày 12/7/2024, anh Giang Vĩnh Ng trình bày:

Về H nhân: Về thời gian và điều kiện kết H như chị Hoàng H trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trước khi anh vi phạm pháp luật và chấp hành án tại Trại giam Kênh 7. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2013 đến nay. Nay chị Hoàng H yêu cầu ly H thì anh đồng ý ly H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Giang Vĩnh Khang, sinh ngày 18/7/2010. Khi ly H anh đồng ý giao con cho chị Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, anh kHg cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Ng khai kHg có, kHg yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ng khai kHg có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng H về việc yêu cầu ly H với anh Ng; Con chung: Giao cháu Giang Vĩnh Khang, sinh ngày 18/7/2010 cho chị Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng kHg cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: KHg có. Án phí dân sự sơ thẩm về H nhân gia đình: Chị Hoàng H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Giang Vĩnh Ng có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Hoàng H và anh Ng tự nguyện kết H vào ngày 18/5/2009 và có đăng ký kết H tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là H nhân hợp pháp. Chị Hoàng H yêu cầu được ly H nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly H của chị Hoàng H: Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, chị Hoàng H yêu cầu được ly H với anh Ng vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kHg hợp nhau, giữa vợ chồng kHg tìm được tiếng nói chung. Chị Hoàng H xác định hiện tại chị đã kHg còn tình cảm với anh Ng. Đối với anh Ng, tại văn bản ghi ý kiến ngày 12 tháng 7

năm 2024 anh Ng xác định anh đồng ý ly H với chị Hoàng H. Hội đồng xét xử nhận thấy H nhân phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm từ cả hai phía, nay chị Hoàng H xác định kHg còn tình cảm, cương quyết ly H với anh Ng và anh Ng cũng đồng ý ly H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật H nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng H được ly H với anh Giang Vĩnh Ng.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Giang Vĩnh Khang, sinh ngày 18/7/2010. Khi ly H chị Hoàng H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, ý kiến của anh Ng cũng thống nhất đồng ý giao con cho chị Hoàng H trực tiếp nuôi. Nguyện vọng của cháu Khang là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng H về việc giao con chung cho chị Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Hoàng H kHg đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ng, đây là sự tự nguyện của chị Hoàng H, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Ng kHg trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà kHg ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng H và anh Ng khai kHg có, kHg yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Hoàng H và anh Ng đều xác định kHg có nợ ai và cũng kHg ai nợ lại anh, chị nên Hội đồng xét xử kHg đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về H nhân và gia đình: Chị Hoàng H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật H nhân và gia đình.

1/ Về H nhân: Chấp nhận cho chị Lê Hoàng H ly H với anh Giang Vĩnh Ng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Giang Vĩnh Kh, sinh ngày 18/7/2010 cho chị Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Giang Vĩnh Ng.

Anh Giang Vĩnh Ng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về H nhân và gia đình là 300.000đồng, chị Lê Hoàng H phải chịu. Chị Hoàng H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai

số 0008465 vào ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Giang Vĩnh Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 1, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu